



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 68

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2009, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần
Ban Chấp Hành
2007-2010

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm
Ông Lê Văn Trường

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Thư từ gửi về địa chỉ:

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Thơ Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Mùa Xuân đã bắt đầu trở lại, ngày 20 tháng Ba được ghi trên lịch treo tường ở Mỹ là ngày đầu mùa Xuân 2009. Trời đất chuyển mình đón nhận những ngày bình minh tươi mát, vạn sắc hoa toả hương.

Trong khu vườn phía sau trụ sở tạm của Hội, có vài chậu quýt của đồng hương và thân hữu gởi tặng - đã hơn 5 năm rồi, chúng tôi luôn chăm sóc hết lòng - bắt đầu lại trở hoa, kết trái. Hoa màu trắng năm cánh mỏng, nhụy vàng rất dễ thương. Nhìn hoa mà các vị trong Ban Biên Tập cứ tưởng nhớ hoa Bưởi của vùng núi Bửu, sông Đồng.

Sống đời viễn xứ, nắng mưa trên đất người, gió tuyết từng phương trời Nam, Bắc, Đông và Tây khác nhau nên đã ngăn trở chúng ta có được vườn bưởi Thanh, Ôi... vì thế những đoá hoa quýt trong khu vườn trụ sở tạm của Hội cũng đủ nói lên nghĩa tình con dân và thân hữu Biên Hoà, bao năm qua, gần xa tìm về nhau liên lạc, quẩn quýt, xích lại và mong không còn ngăn cách nơi xứ người, dù xa xôi ngàn dặm.

Tháng Năm này, ngày 15 tháng 5 năm 2009, một phái đoàn nhỏ, được Hội trao phó công vụ, sẽ lên đường thăm viếng các Bậc Trưởng Thượng, Nhân Vật, Văn Thi Sĩ, Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà, tại Âu Châu gồm có Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ.....

Các thành viên trong phái đoàn kể cả Ông Hội Trưởng đều tình nguyện tự chi. Một chuyến đi sẽ lưu dấu với biết bao hình ảnh và kỷ niệm tao phùng. Chúng tôi còn nhớ có lần trong buổi họp, Ông Hội Trưởng, khi bàn thảo cùng Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập và các thành viên Phái Đoàn Công Vụ, đã xin phép được gọi chuyến đi lịch sử này:

“Hoa Bưởi Vượt Đại Dương”

Theo chương trình dự tính thì sẽ có ngày Hội Ngộ Biên Hoà sẽ được tổ chức tại một nhà hàng ở Quận 13, Paris vào Chúa Nhật, 17 tháng 5 năm 2009. Sau đó phái đoàn sẽ được Quý Đồng Hương và Thân Hữu tại Pháp hướng dẫn viếng cảnh trí hùng vĩ của thủ đô Paris. Nơi ăn chốn ở cũng đã được nhiều đồng hương và thân hữu bên Pháp lo giúp. Vì công vụ nên phái đoàn cùng tạm nghỉ tại một khách sạn cũng ở Quận 13 độ vài ngày, trước khi khởi hành đi đến các quốc gia khác.

Đồng Hương Nguyễn Văn Tài, Anh Chị Trần Văn Trung và Tiết và Anh Võ Văn Phước đã lo giúp rất nhiều cho chuyến đi này.

Xin gọi Đồng Hương Nguyễn Văn Tài số điện thoại 33142831158 để biết thêm chi tiết ghi danh và tham dự buổi Hội Ngộ Biên Hoà, Paris.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Vị một bài văn của Thân Hữu Nguyễn Đình Lang ghi lại những diễn biến của một thời làm việc tại tỉnh Biên Hoà. Tác giả bài này không phải người gốc Biên Hoà, nhưng quê quán là Đức Hoà, tức một thị trấn không xa Tỉnh nhà là bao. Được biết Thân Hữu Nguyễn Đình Lang mãn khoá Khoá I SQTB Thủ Đức (1951 – 1952), hiện đang định cư ở Pháp và gia nhập Hội Ái Hữu Biên Hoà do anh Trần Văn Trung giới thiệu. Hội chân thành cảm tạ Thân Hữu Nguyễn Đình Lang. Kính mời Quý Vị.

NHỚ VỀ XỨ BUỔI HAY SÁU NĂM LÀM VIỆC Ở BIÊN HOÀ

1. TRƯỜNG HỢP NÀO TÔI VỀ TÒA TỈNH BIÊN HOÀ

Trước hết tôi xin quý hội viên Hội Ái Hữu Biên Hoà thứ lỗi cho tôi được dùng thì thứ nhứt để viết bài này. Chúng ta từng đọc sách cũng biết người Pháp có câu: “*le moi est haissable*” nhưng vì ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt khuyến khích tôi viết một bài có tính cách trung thực về một thời kỳ nào đó của Tỉnh Biên Hoà chẳng hạn như từ 1964 đến 1969 để những người có tuổi ôn lại chuyện quê nhà và người trẻ hơn biết về thời đó mà mình còn nhỏ quá chưa để ý nhiều.

Sau cuộc đảo chánh còn gọi là cuộc Cách Mạng 01 tháng 11 năm 1963, thì có một sự thay đổi nhân sự lớn lao ở Trung Ương tức tại các Bộ, Phủ. Tôi đang làm việc ở Bộ Nội Vụ nhưng thấy mình ở Trung Ương từ ngày ra trường (Khóa 4 – Quốc Gia Hành Chánh) tức đã hơn 4 năm rồi, trước sự thay đổi, thấy mình thế cô nên muốn đi phục vụ ở tỉnh cho biết nền hành chánh địa phương. May quá, tôi nghe tin Toà Hành Chánh Biên Hoà có một ông Trưởng ty (ông Thiệp nguyên là Phó Tỉnh Trưởng Tây Ninh trước cuộc đảo chánh 01 tháng 11) muốn về Sài Gòn cho được gần nhà ở Gia Định, tôi bèn đề nghị hoán chuyển với ông. Ông Thiệp tán thành liền, thế là tôi đi Biên Hoà, ông ta về Bộ Nội Vụ.

Ngày tôi tới Biên Hoà nhận việc thì ông Tỉnh Trưởng là Trung Tá Phạm Đăng Tấn (nghe nói là người của Đại Tướng Dương Văn Minh). Trung Tá Tỉnh trưởng tiếp tôi rất niềm nở vì biết tôi ra Khóa 1 Thủ Đức và hơn nữa nhìn ra cũng là bạn học ngày xưa ở trung học (Trường Petrus Ký). Trung Tá Tấn nói: “*Anh Lang, anh muốn Ty nào tôi giao cho anh Ty đó*”. Tôi trả lời: “*Ty Hành Chánh đang thiếu người vì ông Thiệp đã đi rồi, thôi để tôi lãnh Ty đó*”. Biết là ông Tỉnh trưởng tin cậy mình nên nói như vậy nhưng tôi không muốn xáo trộn nhiều ở Toà Tỉnh, hơn nữa mình cũng là người mới. Thế nhưng, chưa được bao lâu thì có cuộc “*chỉnh lý*” ở Sài Gòn, Đại Tướng Minh bị tướng Nguyễn Khánh hạ bệ, tôi thấy Trung Tá Tấn bị rút về Bộ Tổng Tham Mưu, mà người đời tới thay thế làm Tỉnh trưởng là Trung Tá Mã Sanh Nhon (nghe nói là người của Tướng Khánh nguyên là Chánh Văn Phòng). Trung Tá Nhon, người mập mập nhưng hơi lùn nhờ có gốc lớn nên có vẻ tự đắc lắm và nhờ có đi Mỹ tu nghiệp nên tiếng Anh nói trôi chảy nên sự liên lạc với MacV và Usaid được dễ dàng, không qua người thông ngôn. Cũng vì vậy mà ông coi thường Bộ Nội Vụ, làm việc không cần áp dụng các thông tư, chỉ thị của Bộ mà ông nói những cái đó chỉ trối chân ông. Nhà binh làm việc có khác... lúc bấy giờ ông Đỗ Thành Nhon làm Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh cũng “*mệt*” lắm, còn tôi ở cương vị Chánh Văn Phòng nên cũng đúng với câu người Tàu nói : “*Gần vua như gần cọp*”. Hậu quả...!

Tuy nhiên Trung Tá Nhon làm Tỉnh Trưởng chưa được hai năm thì tướng Nguyễn Khánh bị hạ bệ do một cuộc chỉnh lý tiếp theo, mà Trung Tá Nhon cũng bị vạ lây, mất chức Tỉnh Trưởng một cách đột ngột và ly kỳ (đọc tới sẽ thấy). Người đời tới thay thế Trung Tá Nhon là Trung Tá Trần Văn Hai thuộc Binh Chung Nhảy Dù (nghe nói là người của Đại Tướng Cao Văn Viên). Trái với Trung Tá Nhon, Trung Tá Hai có vẻ bình dân và thành thật hơn nên, vì bên quân đội qua, lần đầu làm quan đầu Tỉnh, ông chịu khó đọc các văn kiện hành chánh (nghị định, thông tư, chỉ thị...) cái gì không biết thì hỏi chớ không có vụ “*vỗ ngực ta đây*”, nên Chánh Văn Phòng cũng dễ thở... Hơn nữa, Trung Tá Hai quê ở Tân An, còn tôi là Đức Hoà, tức cùng Tỉnh Long An nên cũng dễ thông cảm nhau. Việc đầu tiên ông biểu tôi làm là đi Sài Gòn đặt làm một tấm “*plaque*” bằng đồng khắc tên các ông Tỉnh Trưởng Biên Hoà (dân sự cũng như quân nhân) từ ngày người Việt được làm Tỉnh Trưởng, gắn trên vách sau lưng ông và mua một cái bàn gỗ tốt thật lớn để trong văn phòng đủ chỗ ngồi, mỗi khi họp hành đông người của Tiểu Khu hay các Ty nội và ngoại thuộc, cũng không quên dựng đứng một lá quốc kỳ cỡ lớn như phía Mỹ vẫn làm, và cũng xin nói thêm là trên bàn “*bureau*” của ông có một cuốn “*dictionnaire*” thật lớn mà trong đó đã khoét một lỗ vừa để cây súng lục, đạn đã lên nòng, phòng khi bắt trặc... Đúng là lính nhảy dù có khác!!! Cũng nên nói rõ là Trung Tá Tỉnh Trưởng đã cất nhắc tôi lên chức Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh khi ông Nhon được đổi về Sài Gòn, và cũng nhờ Trung Tá Hai cho ý kiến “*Thuận*” khi thấy công việc đã được suông sẻ, nên tôi mới được tháp tùng phái đoàn hành chánh (15 người) đi Mỹ “*du hành quan sát*” 02 tháng cuối năm 1967 do USAID tổ chức dành cho công chức cấp Giám Đốc hay Phó Tỉnh Trưởng Hành chánh.

Đây là phái đoàn thứ hai do ông Nguyễn Đình Xương cầm đầu và tới nơi San Francisco thì có ông Parker

người của USAID đón và hướng dẫn mà cũng là thông ngôn Pháp Ngữ. Sau khi thăm viếng nhiều nơi cuối cùng dự một cuộc hội thảo quốc tế “Seminar on communication” ở AKRON (Ohio) trước khi lên đường về nước.

Trở lại thời gian làm việc ở Biên Hoà, tôi được sự ủng hộ và dìu dắt của các bậc trưởng thượng hay thân hào ở Tỉnh nhà như ông Đỗ Hữu Quờn, ông Hồ Văn Tam, ông Phủ Hưng, ông Sử (chủ hãng xe đồ), Thiếu Tá Đỗ Cao Thanh, Nhà Văn Lương Văn Lựu cùng các Trưởng Ty nội thuộc và ngoại thuộc: ông Lê Văn Nhơn (Ty Hành Chánh), ông Nhã (Ty Kinh Tế), ông Bé (Ty Tài Chánh), và các nhân viên trong Toà Hành Chánh như ông Tô Văn Đoán, ông Tư Đà, ông Năm Dân, thầy Ký Bửu, thầy Ký Minh (Minh lùn) mà bây giờ nhắc tới, tôi phải nói tôi cảm ơn những người đó đã giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ trong 6 năm tôi làm việc ở Biên Hoà.

Tới đây cũng xin nhắc tới các Ty ngoại thuộc mà các ông Trưởng Ty cũng hết lòng cộng tác với tôi để giải quyết mọi việc từ Tỉnh đến Quận và Xã, Ấp. Các ông Trưởng Ty thời đó gồm có: Kỹ Sư Trần Văn Anh (Ty Công Chánh), Kiến Trúc Sư Lê Văn Thiên (Ty Kiến Thiết), Kỹ Sư Lý Bình (Ty Điền Địa), Đốc Sự Bùi Huy Hải (Ty Thuế Vụ), ông Nguyễn Xuân Vũ (Ty Ngân Khố), ông Lê Minh Trang (Ty Thanh Niên), ông Sơn (Ty Chiêu Hồi), ông Phần (Ty Thông Tin), Đại Úy Sang (Ty Cảnh Sát), Đại Úy Tinh (Ban Xây Dựng Nông Thôn), ông Bảo (Hiệu Trưởng Trường Trung Học Ngô Quyền), ông Hưng (Hiệu Trưởng Tiểu học), ông Triều (Xã Bình Trước).

2. CÁC CÔNG VIỆC QUAN TRỌNG TRONG THỜI ĐÓ (1964-1969)

****Đại diện Tỉnh họp với Ủy Ban Liên Bộ ở Sài Gòn để giải quyết việc đền bù đất trưng dụng làm Khu Kỹ Nghệ Biên Hoà. **Giải quyết cuộc biểu tình của tài xế xe Lam ở Hồ Nai. **Chủ tọa các cuộc đấu thầu cung cấp vật liệu hay xây cất ở Tỉnh, ở Quận, hay khai thác cát dưới sông Đồng Nai. **Họp hàng tuần với đại diện MACV, USAID **Tập duyệt Phòng Vệ Dân sự trong khuôn viên Toà Hành Chánh (đào hầm trú ẩn). **Đại diện ông Tỉnh Trưởng đi thăm viếng Quận, Xã giải quyết công việc tại chỗ. **Giúp đỡ Dưỡng Trí Viện, Bệnh Viện, Trại Cùi Bến Sắn khi họ cần phương tiện.**

Cũng nên nói thêm trong thời gian này Biên Hoà rất phồn thịnh vì mỗi tối và ngay cả ban ngày lúc nào cũng rộn rịp sinh hoạt, rồi cũng có người làm ăn được nhờ các chỗ rửa xe (Car Wash) hay thầu cung cấp đá (núi Bửu Long) cho phi trường Biên Hoà hay thầu rác, bán đồ PX... Phải nói thời đó Biên Hoà làm ăn được lắm, dân tứ xứ đổ về làm ăn.

3. NHỮNG BIẾN CỐ NHỚ ĐỜI:

****Ông Tỉnh Trưởng bị còng tay:** Bữa đó tôi đi công tác ở Quận Tân Uyên về, vừa bước vô Toà Hành Chánh thì thấy Trung Tá Mã Sanh Nhơn bị còng tay và có hai người lính quân cảnh đứng gác hai bên. Thật tình tôi không biết tại sao vậy? Khi xe Quân Cảnh đưa Trung Tá Nhơn về Sài Gòn, hỏi ra tôi mới biết có binh biến ở Sài Gòn, Tướng Nguyễn Khánh bị lật đổ nên Trung Tá Nhơn cũng bị liên lụy.

****Ông Đại Úy Mỹ bị mìn chết ở Phước An:** Bữa đó ông Tỉnh Trưởng, Trung Tá Hai gọi tôi và nói: “Anh Lang, đi Sài Gòn với tôi đưa ông Đại Úy Mỹ này về xứ”. Thật bất ngờ, bình thường thì có ông Phó Nội an (Thiếu Tá Nhẫn) đi với ông Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng, tôi lo phần hành chánh thôi nhưng rồi tôi cũng đi với ông Tỉnh Trưởng. Tới Tân Sơn Nhất tôi mới thấy cái poncho dựng xác ông Đại Úy Mỹ sắp đưa lên máy bay đưa về xứ. Nếu quý độc giả muốn biết thêm chi tiết, tôi xin đề cử Trung Tá Nguyễn Long Thành, hiện định cư ở Buffalo, New York kể lại rõ ràng hơn. Trong thư trả lời thư tôi hỏi về vụ này, Trung Tá Thành viết:

“Anh nhắc lại vụ một Đại Úy Mỹ tử trận và Trung Tá Hai đưa xác đi Sài Gòn để về Mỹ, lâu quá anh nói thì tôi nhớ chuyện đó xảy ra tháng Hai năm 1965, lúc đó Trung Tá Hai mới về Biên Hoà được chừng 02 tháng. Ông Đại Úy Mỹ đó tên là Fowler. Hôm đó hành quân vùng Phước An, tôi có đi chung, lúc đó tôi làm Trưởng Phòng 3 (cấp bậc Đại Úy). Trong cuộc hành quân này có Thiếu Tá Mathews, Cố Vấn Phó Tiểu Khu Biên Hoà tham dự nữa. Đại đội trưởng đang điều động cho quân tấn công, hơn nữa quanh đồn này rất nhiều mìn. Vì nóng lòng chiếm đồn cho nhanh nên ông cố vấn Mỹ này (Đại Úy Fowler) vọt lên trước, tôi ở sau đó độ 80m thôi. Mìn nổ... tôi nghiệp bấp về đứt tiện văng ra xa, cả bàn chân mang giày cũng gãy rời ra với chiếc giày! Anh ta rán chịu đau, máu chảy ra nhiều vì bấp về gần hàng có nhiều gân máu, mà rồi anh ta chịu không nổi và lìa đời. Trục thăng tải thương đến thì anh ta đã chết. Sau đó một hai hôm gì đó thì ông Trung Tá Hai và tôi đưa xác ông Cố Vấn Mỹ này về Sài Gòn để đưa về Mỹ”.

Tôi cũng có mặt bữa đó như đã nói trên, tôi buồn quá sức, thương một người có lòng tốt đến giúp nước ta mà nay đã hy sinh biết đâu bỏ lại vợ yêu con thơ nơi quê nhà. Tới đây tôi xin tạm ngưng vì quá xúc động... câu chuyện mà Trung Tá Thành kể lại đây làm tôi nhớ tới ngày tôi còn khoác áo nhà binh cũng đã chứng kiến một cái chết của một chiến binh trong trường hợp tương tự mà người đó là một anh lính Pháp.

Strasbourg, ngày 15 tháng 11 năm 2008.

Phân Ưu

Được tin Bà PHẠM THỊ BÁU, thọ 81 tuổi, đã yên bình ra đi về miền Vĩnh Viễn, tại Sacramento, California ngày 14 tháng 02 năm 2009 (nhằm ngày 20 tháng Giêng, năm Kỷ Sửu) trước sự đau buồn, thương tiếc của các con cháu có mặt bên cạnh bà, gồm: Nguyễn Thị Hồng Nhung (Florida), Nguyễn Hồng Hoa (California), Nguyễn Hồng Xuân (Virginia), Nguyễn Hồng Tươi (Virginia), Nguyễn Văn Thanh (California), Nguyễn Vũ Thanh (California), Nguyễn Tuyết Mai (N.Carolina), Nguyễn Thành Phương (N. Carolina), Nguyễn Hồng Yến (California), Phạm Thị Ánh (Virginia).

Sự ra đi của bà cũng lưu lại sự thương tiếc trong một số bà con ở Biên Hoà mà họ đã biết qua các việc làm từ thiện (như bao vé đò ngang sông Đồng Nai, qua bên chợ Biên Hoà-Lò Lu (Hoá An) và ngược lại, vào các ngày Rằm).

Tuy có một đời sống thật bình thường ở xứ tạm dung, nhưng với sự kiên định làm việc từ thiện, bà đã kêu gọi sự đóng góp trong thân nhân gia đình, cho nên mỗi chuyến về thăm quê hương bà đều kết hợp đến thăm viếng tặng quà cho các bà con khó khăn về đời sống, bệnh tật.

Gần nhất, vào 23.3.2007, với sự hướng dẫn của Ban Từ Thiện Tổ Đình Ân Quang (Q.10, Sài Gòn) và Tổ Đình Kim Cang (Thủ Thừa, Long An), bà đã tặng quà đến các bà con bất hạnh ở các trại:

** Trại Phong Thanh Bình ** Trung Tâm Nuôi Dưỡng Người Tàn Tật ** Bệnh Viện Tâm Thần Tiền Giang ** Trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật Cẩm Diệc Long An ** Trường Khiếm Thị Long An.

Năm 2000, với Đoàn Từ Thiện Chùa Tịnh Độ, Biên Hoà, bà đã đi miền Trung đem gạo, lương thực giúp các gia đình nạn nhân bão lụt miền Trung.

Năm 1999, là một trong số các nhà từ thiện Biên Hoà, bà đã góp một số gạo để tạm thời giúp bà con từ các Quận, Huyện xa thành phố về thăm thân nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện Biên Hoà gặp khó khăn về cơm cháo, từ đó có tên là “**Nồi cháo tình thương**”, đến hiện tại “**Nồi cháo tình thương**” vẫn được tiếp tục duy trì với sự giúp đỡ của các nhà từ thiện trong nước (Biên Hoà), và một số người sống ở nước ngoài như Úc Đại Lợi và Hoa Kỳ gởi tiền về giúp vào những dịp đầu năm, vì chương trình này rất ít được phổ biến đến đồng hương nơi hải ngoại.

Năm 1998, bà đã đến tặng quà, gạo và nhạc cụ cho bà con Trại Mù Tân Hạnh, Biên Hoà. Bà cũng đến tặng gạo cho Trung Tâm Bảo Trợ Người Già và Tàn Tật, và Trại Da Liễu, Biên Hoà.

Chúng tôi cầu nguyện hương linh của “**Di Tám**” sớm về miền Tịnh Độ, hưởng muôn vàn phúc từ bi nơi Niết Bàn.

Chúng tôi xin chân thành gọi đến các gia đình tang quyến và đến anh Phạm Văn Quang (San Jose, CA, là em của di Tám), lời phân ưu trong sự đau buồn này. Thành kính Phân Ưu

- Nguyễn Văn Đáng (N. Carolina) - Huỳnh Lệ Tuyết (N. Carolina), - Và các con.

Phân Ưu

Được tin buồn Thân Mẫu của Đồng Hương Bà Huỳnh Thanh Loan, cựu Giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Du, Biên Hoà và cũng là Nhạc Mẫu của Đồng Hương Ông Phạm Kim Ngôn, là Cụ Bà TRẦN THỊ CẦN đã thất lạc tại Sài Gòn, Việt Nam, ngày 05 tháng 3 năm 2009, hoá táng ngày 08 tháng 3 năm 2009. Hưởng thọ 94 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Bà Huỳnh Thanh Loan và Đồng Hương Ông Phạm Kim Ngôn và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thoát về cõi Tây Phương Cực Lạc.

Nhắn Tin: Muốn tìm một người bạn thân tên Nguyễn Văn Thịnh (Thịnh đen), trước 75 nhà ở tại số 101 Quốc Lộ 1, cựu học sinh trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền, Trung úy Biệt Động Quân ở Tổng Lê Chân, cùng chung trại cải tạo Long Giao, Long Khánh. Được tin bạn Thịnh đang định cư ở Seattle, tiểu bang Washington, mà không rõ địa chỉ. Kính xin Quý Đồng hương và Thân hữu Biên Hoà nếu biết được tin tức của anh Nguyễn Văn Thịnh, xin gọi về điện thoại: 281-491-1525 hoặc thư về địa chỉ: Bùi Tài 20118 Niagara Falls Drive. Tomball, Texas 77375. Chân thành cảm tạ.

Nhắn Tin: Muốn tìm hai người bạn thân: Kim Ngọc Hoa trước ở đường Phan Đình Phùng, gần Cổng 2 Phi Trường Biên Hoà, anh này đi lính Không quân đồn trú tại Biên Hoà và Nguyễn Thị Hoàng Thuý cũng ở đường Phan Đình Phùng ngay ngã Ba đường Hưng Đạo Vương, học ở Trường Bán Công Trần Thượng Xuyên, lớp đệ Tứ, năm 1968. Kính xin Quý Đồng hương và Thân hữu Biên Hoà nếu biết được tin tức của Kim Ngọc Hoa và Nguyễn Thị Hoàng Thuý, xin gọi về điện thoại: 402 476 4278 (nhà), 402 802 8869 (cell) hoặc thư về: Mai Ngọc Trai 1617 Hartley St. Lincoln, NE 68521. Chân thành cảm tạ.

Nhắn Tin: Em là Phạm Hữu Đa hiện đang định cư tại Austin, Texas rất mong được liên lạc cùng Thầy là Bác sĩ Võ Văn Lương trước 75 phục vụ tại Quân Đoàn 3 Biên Hoà. Là môn đệ chăm chú của Thầy, sau khi rời trại tù Suối Máu, em không còn nghe tin tức về Thầy, nay được biết Thầy có mở phòng mạch ở Biên Hoà. Kính xin Quý Đồng hương và Thân hữu Biên Hoà giúp đỡ em có được địa chỉ của Bác sĩ Võ Văn Lương, xin gọi về số: 512-669-9822. Chân Thành cảm tạ.

Thông Báo: Vì lý do kỹ thuật chúng tôi sẽ đăng Danh Sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ Quỹ Hội, một số phần nhắn tin, thơ,...trong Bảng Tin kỳ tới. Chân thành cảm tạ.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 68

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2009 TẠI HOUSTON, TEXAS

Mấy mươi năm trôi qua, những ngày khốn khổ, tù tội, cướp đoạt triền miên diễn ra trên quê hương Việt Nam dưới sự cai trị tập đoàn đảng Cộng Sản, vẫn không phai nhòa trong ký ức mọi người dân Việt. Biết bao kẻ ra đi đã ngã gục trên bước đường tìm Tự Do, vụn xác thân vùi dưới lòng biển Đông khi dân chúng cố vượt ngàn khơi bão nổi mong đến một chân trời mới. Mẫu chuyện dưới đây được trích ra một số đoạn để Quý Vị đọc về một cảnh đời khó quên. Hội chân thành cảm tạ Thân Hữu Tâm Phương Đặng Văn Ngải. Kính mời.

MÙA XUÂN ĐÃ ĐẾN EM CHƯA?

Ông Lý A Chảy

Tâm Phương Đặng Văn Ngải

Mọi người buôn bán trong Chợ Cầu Quay hay Chợ Mới Long Xuyên, không ai có thể quên được hình dáng ông Chảy bán chạp-phô. Cứ tưởng tượng những chú Chệt ở Chợ Lớn ngày nào, quần xà lỏn áo thun, phơi cái bụng phệ ra trước, cái đầu hói, đứng trước tiệm tạp hoá với nụ cười chào mời khách hàng: “*Lị mua cái này, hàng tốt mới đây*” thì ông Chảy chạp-phô cũng thế. Tuy nhiên, ông Chảy chạp-phô có thêm những đức tính xuề xoà, vui cười hiền hậu, và thương yêu giúp đỡ người khác, bất kể là Việt hay Tàu. Ông có căn lầu ba tầng ở dãy phố cuối chợ. Bà vợ cũng mập phì chẳng kém gì ông. Hai đứa con trai, tuổi lên 9 và 11, noi gương Bố Mẹ nên đi không muốn nổi. Đứng là dòng dõi họ “Mập”.

Người ta gọi ông là Ông Chảy Chạp-Phô, vì ông tên Lý A Chảy, buôn sỉ và lẻ hàng tạp hoá. Hầu hết những người buôn bán tạp hoá tại đây đều lấy hàng sỉ của ông. Nếu ai không có tiền trả trước, ông cho thiếu chịu, như trường hợp cô Kim Hương, thường xuyên thiếu chịu, nhưng ông vẫn cho lấy hàng. Có lẽ, Kim Hương là trường hợp đặc biệt.

Nhớ mấy năm trước, lần đầu tiên đến mua hàng, Hương đã nói thật bằng những lời cảm động như van xin:

- Cháu không có cha mẹ, ở tuốt trong ruộng với bà cô độc thân. Bây giờ bà cô bị bệnh qua đời nên cháu ra thành phố lập nghiệp. Vốn liếng chẳng có là bao nhờ ông giúp giùm cho mua hàng sỉ để bán kiếm lời.

Ông nhìn Kim Hương từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Lị lược mấy cái tuổi?

- Dạ, năm nay cháu mười chín.

Ông suy nghĩ một lúc rồi bảo:

- Lược, muốn bán cái gì cứ lấy li. Ngộ tính giá sỉ cho.

Những ngày sau đó, ông thường ra chợ, đến chỗ Hương bán hàng, chỉ vẽ sắp cái này chỗ này, xếp cái kia vào chỗ nọ, theo thứ tự cho dễ bán. Hương răm rắp làm theo nên ông rất hài lòng. Có những hôm bán hết hàng, ông sai hai thằng con đem hàng ra cho Hương. Với bản tính nhân đức của Ông Chảy, khi đã tin tưởng rồi thì ông đem hết tâm lòng ra giúp mà không bao giờ đắn đo, suy nghĩ thiệt hơn. Hơn thế, đã hơn nữa năm giúp Hương buôn bán, bây giờ Hương đã có số vốn khá nhiều, nhưng ông vẫn tiếp tục giúp, có lẽ vì Hương đã tuyên bố với mọi người trong chợ, ông bà Chảy là ba mẹ nuôi và ông bà rất vui vẻ nhận lời. Một buổi sáng, ông ra chợ thấy Hương đang ngồi nói chuyện thân mật với một thanh niên đứng đối diện, mặc quân phục nhảy dù mang lon Chuẩn Úy. Ông xăm xăm đi tới đứng trước gian hàng, nhìn có vẻ dò xét. Hương hiểu ý nên đứng dậy cúi đầu chào rồi giới thiệu:

- Thưa ba nuôi, đây là bạn con, anh Trục, mời đi phép về đây.

Trục quay lại, làm một cử chỉ rất lễ phép, lấy cái mũ đỏ trên đầu xuống, khoanh tay cúi đầu chào:

- Dạ chào Kây-Pa (ba nuôi)

Ông Chảy chưng hửng hỏi lại với vẻ ngạc nhiên:

- Lị cũng người Hoa hay sao mà biết lối Kây-Pa?

- Dạ không, con chơi với mấy đứa bạn người Hoa nên biết.

- Lược dôi, cứ lối chiêng chơi, ngộ phải dìa bán hàng.

Ông Chảy rất tế nhị, biết chuyện tình Hương và Trục còn nóng bỏng, nên không muốn ở lại làm phiền. Linh cảm được sự kết thân với ông bà Chảy là điều tốt lành nên tối hôm đó Trục mời Hương và cả gia đình ông Chảy đi ăn cơm tối. Trong bữa cơm, bà Chảy thường nói bằng tiếng Hoa với ông, đại khái bà khen cặp này rất đẹp đôi, nếu nên duyên chồng vợ thì quá tốt. Dầu sao, Hương được xem như hoa hậu trong xóm chợ này, còn Trục thì đẹp trai và trông rất oai hùng với bộ đồ trận rần ri có cánh hoa dù. Ông Bà Chảy thấy Hương có người yêu xứng đôi nên rất vui vẻ mừng rỡ.

Sáng hôm sau, khi Hương vừa mở cửa buôn bán, ông Chảy vội đến nói:

- Bà bảo Ngộ lối với Lị lên đi coi tuổi để làm lễ cưới càng sớm càng tốt.

Hương buồn bã, cúi gằm mặt xuống và nói:

- Dạ thưa Ba nuôi con đã coi rồi. Anh Trục tuổi Dần, con tuổi Tỵ nên ông Thầy bảo không nên lấy nhau, vì Dần Thân Tỵ Hợi tứ hành xung. Lấy nhau sau này sẽ ly tán hoặc chết chóc.

Ông Chầy thở dài buồn bã đi trở ra, không nói lời nào, khiến Hương cũng buồn lây và rom róm nước mắt. Buổi chiều khi tan chợ, thấy bà Chầy xuất hiện, vừa bước vào quán bà hỏi:

- *Hôm lay Trục có ra chơi không?*

- *Dạ có, buổi sáng nay.*

- *Tối lay hai người có gặp nhau không?*

- *Dạ, lát nữa tụi con sẽ đi ăn cơm với nhau.*

- *Hầu a! Tốt. Bảo ló lếu đã thương lị thì lên tiến tới càng sớm càng tốt. Chuyện coi tuổi chỉ coi cho biết vậy thôi, sau lay lị với ló sống chung thì cùng nhau cầu nguyện, Ôn trên sẽ phò hộ cho. Pa Chầy và ngộ cũng vậy a, ông tuổi con khi, ngộ tuổi heo, sống với nhau mấy chục lăm lay có sao đâu.*

Khi Bà Chầy đi rồi, Hương ngồi thần thờ, suy nghĩ vẫn vơ. Bây giờ tình yêu đã chín mùi rồi, làm sao thối lui cho được. Làm sao tìm được người cùng hoàn cảnh với mình như anh Trục. Điều mà Hương biết rõ nhất là mình không thể thiếu vắng Trục trong cuộc đời. Yêu thương mình, hiểu rõ mình, đồng cảnh ngộ với mình thì còn tiêu chuẩn nào hơn cho người con gái, trong việc lựa chọn người chồng tương lai? Anh Trục thiếu thòi, mồ côi cha mẹ, bà Di nuôi ăn học cho đến khi Di lâm trọng bệnh qua đời. Anh kẹt tuổi động viên nên bỏ học vào trường Sĩ Quan Thủ Đức rồi chọn Binh chủng Nhảy dù. Lần gặp đầu tiên như có thân giao cách cảm, nhất là khi anh nói: *“Trong đời này, ngoài người Vợ là tình thân ruột thịt, anh chẳng còn ai.”*

Cũng như Hương, ngoài người Chồng, chẳng còn ai là người thân thuộc. Thế nhưng khi nhớ lại lời ông thầy bói ở Chùa Ông, đường Nguyễn Trung Trục thì Hương có tâm trạng như tiền thối lờng nan. Sau đó, có lần Trục bắt Hương hứa từ nay không được nghĩ quanh quẩn. Trục nói: *“Con đường duy nhất chúng ta phải đi là con đường hạnh phúc bên nhau.”* Bây giờ lại thêm bà Chầy đốc thúc làm Hương yên lòng hơn, không còn suy nghĩ chuyện thối lui nữa.

Do đó, lần về phép kế tiếp là tiệc cưới của Trần Xuân Trục và Nguyễn Thị Kim Hương. Ông Bà Chầy đứng ra lo toan mọi chuyện. Đám cưới đơn sơ, chỉ có vài bàn mời bạn bè quen biết.

Những năm đầu, ôi! biết bao hạnh phúc, cứ vài ba tháng Trục về phép một tuần hoặc có lúc Hương nghỉ buôn bán vài ngày lên Sài Gòn thăm chồng. Đưa con gái đầu lòng ra đời lấy tên Trần Thị Kim Diệp, từ đó, Hương một tay vừa buôn bán vừa nuôi con với sự tiếp sức của ông bà Chầy. Mãi tới đầu năm 1974, Diệp lên bảy tuổi, Hương mới mang thai đứa thứ nhì. Sự thực lâu nay Trục không muốn Hương mang thai và sinh đẻ nữa vì bác sĩ cho hay Hương bị bệnh yếu tim, năm nay là năm vận hạn xấu nhất của Hương và Trục, và cũng là năm tồi tệ nhất về tình hình đất nước Việt Nam.

Chiến tranh leo thang, xã hội rối loạn, kinh tế tuột dốc, vật giá tăng cao và khan hiếm. Ngoài tiền tuyến áp lực địch gia tăng, nơi hậu phương địch quân len lỏi vào mọi tầng lớp quần chúng cũng như các trường học nên thường xuyên có những cuộc biểu tình, bãi trường, bãi khoáDân chúng không bán buôn gì được. Cuộc chiến lúc này quá sôi động nên Trục đi hành quân liên miên. Khi thì vùng A-Sao, A-Lưới hoặc những vùng biên giới Việt-Lào, Việt-Miên nên không còn được đi phép như xưa. Gần cuối năm 1974, ông Chầy thấy tình thế quá xáo trộn và bất ổn, hơn nữa, hai thằng con đã đến tuổi quân dịch, ông bèn bỏ ra mười mấy lạng vàng lo giấy tờ du học và mua vé máy bay cho bà Chầy đem hai con đi Hồng-Kông. Ông Chầy dự tính ở lại bán xong tài sản rồi tìm cách trốn qua Hồng-Kông sau này.

Bà Chầy và hai con đi rồi, Hương như mất một cánh tay, lúc này bụng mang dạ chứa sắp tới ngày sinh nở, ai là người giúp Hương đón đưa bé Diệp học hành. Anh Trục thì biệt biệt mấy tháng nay không nghe tin tức. Dân bán buôn trong chợ cứ cách vài hôm là có người đi nhận xác chồng, xác cha, xác anh, xác em, Hương chứng kiến cảnh than khóc mà buồn thúi ruột. Những lúc rảnh rỗi bán buôn, Hương ngồi nhắm mắt nguyện cầu. Có lúc quá lo sợ, Hương nhủ thầm, chuyện này Trục về phép, sẽ bảo anh đào ngũ, rồi vợ chồng con cái về quê làm ruộng sinh sống sẽ đỡ lo lắng hơn. Chứ bây giờ ngày nào cũng lo âu sầu khổ, có ngày bệnh tim tái phát chắc chết mất.

Nhưng rồi chuyện gì đến cũng phải đến, một buổi sáng thức dậy Hương cảm thấy bồn chồn trong dạ, hai con mắt cay cay và cứ chớp liên hồi. Hương thâm nghĩ có lẽ vì bào thai đã lớn nên hành mẹ. Trong người bần thần mệt mỏi, không dất bé Diệp đi học được. Con bé mới bảy tuổi nhưng rất khôn ngoan, lanh lẹ, thường giúp Hương sắp xếp hàng hoá và bán hàng mỗi khi có khách đông.

Gần đến xế chiều, Hương nghe phía cuối chợ có tiếng xôn xao hỏi han chỉ vẽ:

- *Đàng kia kìa, đàng kia kìa. Tin lành hay tin dữ hả chú? Sao không trả lời?*

Hương ngẩng đầu lên nhìn, thấy bà Sáu, bà Thông và ba bốn bà nữa đi theo anh lính mặc quân phục dù, nón bê-rê đỏ đi về hướng mình. Hương toát mồ hôi lạnh, mặt mày tái xanh, biết là sẽ nghe chuyện chẳng lành. Anh lính đến đứng trước mặt Hương hỏi: - *Xin lỗi, có phải Chị Hương?*

Hương nhẹ gật đầu, cô lấy hết can đảm để lắng nghe và các bà đi theo, ai cũng im lặng đợi chờ.

Bất ngờ anh lính oà lên khóc hu hu như đứa trẻ rồi vừa nói vừa nấc lên trong nghẹn ngào:

- *Ông Thầy em... Thầy Trục của embị thương nặng lắmđang nằm mê man bất tỉnh ở Bệnh Viện Cộng Hoà Sài Gònhu ...hu ...hu.* Hương chỉ nghe đến đó, rồi bất tỉnh ngã lả xuống đất. Bà Sáu và bà Thông la hoảng lên:

- *Tránh ra, tránh raAi có chai dầu gió xanh, đem lại cho tôi gấp.*

Thế là các Bà kẻ xoa người bóp, nguyên cả Chợ xôn xao và lo lắng. Vài phút sau, bà Thông vùng đứng lên, vừa chạy vừa la: - *Gọi xích-lô giùm - Gọi xích-lô - Xích-lô - Xích-lô Nó đã ngừng thở. Chở đi bệnh viện gấp - Trời đất ơi, xin Trời Phật cứu giúp cho..*

Bà vừa la hét vừa than khóc nghe xót xa, nẫu nùng. Bé Diệp với nét mặt sợ hãi, khóc la và chạy về báo ông Chầy.

Ông Trung Tá Bác Sĩ thuộc Quân Y Viện Long Xuyên cầm xấp hồ sơ ra hành lang gặp ông Chảy đang ngồi ủ rũ với bé Diệp, nói lời chia buồn và cho biết:

- Nếu lúc tim ngưng đập, và có người nào biết làm hô hấp nhân tạo thì có thể cứu sống khi đến bệnh viện. Khổ nỗi, các bà ngoài chợ chỉ biết bôi dầu gió và xoa bóp tay chân!! Phải biết rằng chỉ có vài phút tim ngừng đập là đứa trẻ trong bụng sẽ chết. Huống gì từ khi cô Hương tắt thở đến khi vào đây đã hơn bốn mươi lăm phút. Do đó, cả mẹ lẫn con không thể cứu được. Xin thành thật chia buồn.

Ông Chảy đứng nghẹn ngào tức tưởi, ngửa mặt lên trần nhà, giang rộng hai cánh tay, đầm đìa nước mắt nói lớn:

- Chời lác ơi! Sao Chời Phục không cứu giúp người hiêng lúc? Chời ơi là chời !..... Ông nấc lên nghẹn ngào và lặp đi lặp lại **“Chời Phục ơi !”**

Tiếng ông than khóc vang dội cả hành lang bệnh viện, hầu hết bệnh nhân và y tá thò đầu ra khỏi phòng để xem. Trong giây lát, ông như sực nhớ điều gì, bèn lấy áo lau nước mắt và nói:

- Thưa Bác sĩ, đứa con chong bụng đã lớn, lều chôn như thế thì tội quá! Xin Bác sĩ mỗ đem đứa bé ra để chúng tôi chôn cất riêng rẽ.

- Ông khỏi lo, tôi đã nghĩ đến điều đó và tối nay cho thi hành. Bây giờ ông cứ về sửa soạn tang lễ, ngày mai đến nhận hai xác đem về.

Ông Chảy cúi đầu cảm ơn rồi dẫn bé Diệp ra khỏi bệnh viện

Ông Chảy giờ đây như người mất hồn, may mà có bé Diệp nghỉ học giúp ông buôn bán. Thực sự từ lúc bà Chảy và hai con ra đi, ông không lên Sài Gòn lấy thêm hàng hoá, cố tình bán hết hàng để lo chuyện sang Hồng Kông sống. Nhưng nay lại đeo thêm nợ dương trần quá nặng, dù không muốn cũng phải mang, đó là bé Diệp và người cha tàn phế.

Khi chôn cất hai mẹ con Hương xong, ông có ý định để lại căn nhà và một ít tiền bạc cho hai cha con bé Diệp trước khi sang Hồng-Kông. Ông rán làm tròn bổn phận người cha nuôi để linh hồn Hương nơi chín suối không buồn tủi. Nhưng kể từ khi đem bé Diệp lên Bệnh Viện Sài Gòn thăm Trực, ông bắt buộc phải tính toán đường khác, bởi bác sĩ cho hay sự hy vọng sống sót của Trực chỉ có chừng 15 đến 20 phần trăm. Đã gần hai tháng Trực chưa một lần hồi tỉnh. Nằm bất động và thở bằng máy Oxy, chân phải cưa lên tới háng, chân trái cưa đến đầu gối, ngực và bụng thì may không biết bao nhiêu đường, hoàn toàn không ăn uống gì được, chắc trước sau rồi cũng sẽ chết. Đó là hậu quả trung đội của Trực nhảy dù ban đêm trúng ngay bãi mìn. Do đó, khi trở về Long Xuyên, ông bỏ ra mấy chỉ vàng làm lại khai sinh cho Diệp với tên mới là Lý Trần A Diệp, để dễ dàng làm giấy tờ ra đi sau này. Ông Chảy là dân thương buôn, tính toán rất kỹ, nhưng không hiểu tại sao Trời Đất vẫn chưa giúp ông. Khi giấy tờ xuất ngoại đang tiến hành nửa chừng, thì ngày định mệnh u tối của đất nước Việt Nam, 30 tháng Tư, 1975 ập đến. Một cuộc đời hỗn loạn từ thành thị đến thôn quê. Quân đội Cộng Sản ào ạt từ rừng vào phố, từ Bắc vào Nam mang theo gia đình, vợ con. Thành phố nào cũng đông nghẹt gia đình bộ đội chiếm cứ nhà dân miền Nam để ở, nhất là những căn nhà lầu. Căn nhà ông Chảy cũng cùng chung số phận.

Ba gia đình bộ đội, mỗi gia đình một tầng lầu, đuổi ông Chảy và bé Diệp ra sống lang thang ngoài chợ. Không một người dân nào kể cả ông Chảy được quyền kêu la khiếu nại, lý do là Nhà nước đang mở Chiến Dịch “*Quét Sạch Tư Sản Mại Bán*” đã dùng xương máu nhân dân xây nhà lầu. Giờ đây, cán bộ nhân dân có quyền vào ở, ai chống đối sẽ được mang bản án “*Chống Chính Phủ Cách Mạng*”, ở tù rục rương. Quá chán ngán với cuộc sống hiện tại, ông Chảy ngày nào cũng đi thăm dò những bạn bè người Hoa để tìm đường vượt biên. Qua kinh nghiệm mấy lần đổi tiền, nên khi đổi xong là ông mua vàng chôn giấu ngoài Chợ, chỉ chừa một ít tiền mặt sống độ nhật. Thêm vào đó, để che mắt cán bộ phường khóm, mọi người dân phải làm việc để tăng gia sản xuất, ông mua hai con heo con, gọi là có nghề nuôi heo sinh sống, thả chạy rong ngoài Chợ, có bé Diệp trông coi và hàng ngày đi vớt lục bình cho heo ăn. Đã mấy tháng nay lo suy tính quá độ nên bây giờ bị bệnh mất ngủ. Trưa nay, ông Chảy cột chiếc ghe máy vào cành cây có bóng mát nằm nghỉ lưng. Giờ đây tuổi tác đã cao, tóc đã bạc, mắt đã mờ, tai điếc, răng rụng gần hết, trí nhớ kém cỏi. Nhưng ông nhất định phải vận dụng hết mọi khả năng để làm một chuyến vượt thoát cuối cùng dù có bỏ mạng trên biển cũng đành cam. Ông thắc mắc sao mọi chuyện trong cuộc “*đổi đời*” xảy ra quá ngắn, chỉ có vài ba năm, không tưởng tượng nổi. Một khúc film quay ngược về trong trí óc ông.

Kể từ lúc nhận vợ chồng Trực-Hương làm con nuôi, ông rất hạnh diện và được mọi người trong nề. Đám du đảng xưa kia thường đến làm tiền, bây giờ nghe danh ông Chảy có con là Thiếu Úy Nhảy Dù nên không dám đến quấy phá. Chẳng được bao lâu thì Sang, anh lính cận vệ của Trực về báo tin buồn Trực bị thương nặng, Hương bị bệnh chấn động tim bộc phát nên qua đời. Người lính cận vệ tên Sang, quê ở Gò Vấp, gần Quân Y Viện Cộng Hoà nên thường ra vào thăm nuôi Trực cho đến ngày mất nước. Sau khi mất nước, ông Chảy dắt bé Diệp lên Sài Gòn thăm để từ giả Trực đi vượt biên. Đến nhà Sang dò la tin tức, Sang kể cho hay:

- Bác Chảy ơi, thật là một cánh tượng hãi hùng, kinh khiếp mà theo cháu nghĩ chỉ có trên đất nước Việt Nam này thôi. Thật quá tàn ác và vô nhân đạo. Sáng ngày 01-5-1975, thương binh thuộc tất cả Quân Y Viện các tỉnh miền Nam từ Quảng Trị đến Cà Mau đều bị đuổi ra khỏi bệnh viện. Họ không cần biết ai, bệnh nặng nhẹ cỡ nào. Buổi sáng hôm sau, cháu đến thăm anh Trực thì chứng kiến cảnh hàng chục người mù đi được, đang công những người què sáng mắt, rồi hàng trăm người khác, kể bỏ người lét ngổn ngang ra ngoài cổng bệnh viện, không còn sức lực nên nằm chờ chết bên lề đường. Mùi tanh hôi xông lên nồng nặc bởi có những người đã chết sinh thối. Các thương binh nằm liệt giường như anh Trực thì họ tháo gỡ ống thở, đẩy ra ngoài sân chờ xe đem đi chôn tập thể. Cháu phải hỏi lộ anh bộ đội hai cây thuốc lá, mới được mang hai lít xăng và bó nhang vào phía sau bệnh viện làm lễ Hoả Táng anh Trực.

Kể đến đó, Sang nấc lên khóc trong nghẹn ngào. Ông Chảy và bé Diệp cũng òa lên khóc theo.

Hơn một năm sau, ông Chảy tìm được đường dây vượt biên nhưng xui xẻo thay, gần ba giờ sáng xuống ghe nhỏ ở xã Long Phú gần Cửa Định An để ra ghe lớn đi Mã-Lai thì tàu Công An chặn bắt một giờ sau đó.

Kết quả, ông Chảy mất mười lăm cây vàng và ngồi tù sáu tháng. Bé Diệp trở lại sống lang thang ở Chợ Long Xuyên trong thời gian ông ở tù. Khi ra tù, ông Chảy gom góp số vàng còn lại, lần này ông tính toán thật kỹ. Ông trả hai cây vàng lo Hộ Khẩu sống trên chiếc ghe máy để làm nghề đánh cá, hoặc đôi lúc chuyên chở hàng hoá Long Xuyên - Cần Thơ.

Ban đầu cán bộ không tin, sợ ông dùng ghe vượt biên. Ông cố gắng dút lót thêm ít tiền nên mọi chuyện mới êm xuôi. Nhưng rồi cũng mất gần hai năm sau, cán bộ thuộc các trạm canh gác dọc bờ sông mới quen mặt và tin tưởng được ông. Ông tính toán từ Long Xuyên đến Cửa Định An có tất cả sáu trạm kiểm soát bờ sông. Nếu cho mỗi trạm hai ký thịt heo và năm lít rượu đế thì chỉ mất chừng một cây vàng. Thông thường các trạm kiểm soát bờ sông về đêm thường ăn nhậu hơn là canh gác. Biết được nhược điểm này, nên chiều hôm trước ông đem rượu thịt biếu và khởi hành khoảng mười hai giờ đêm.

Mọi chuyện êm xuôi như đã định. Chiếc ghe một block máy tăng tốc độ tối đa khi ra khỏi Cửa Định An. Đèn lúc mặt trời vừa ló dạng phía Đông trước mặt thì nhìn lại đằng sau không thấy đất liền, ông yên chí bảo Diệp pha bình trà và làm tô mì gói. Biển hôm nay sao thật êm, thật đẹp, ghe chạy trên biển mà giống như trên sông.

Trước khi đi, ông đã lên lút học kinh nghiệm đi biển từ ông bạn thân. Ông bạn khuyên không nên đi biển tháng Mười Hai là tháng biển động. Nhưng ông Chảy thì nghĩ rằng vì gần ngày Tết, bộ đội và dân chúng đều bận rộn sắm Tết, không ai để ý chuyện vượt biên nên ông nhứt quyết ra đi. Ông bạn còn dạy cho cách xác định phương hướng, phải học thuộc lòng: **“Phải Đông, trái Tây, Nam sau, Bắc trước”**, nghĩa là buổi sáng để vai phải về phía mặt trời, tức vai trái là hướng Tây. Buổi chiều thì để vai Trái về phía mặt trời, tức vai Phải là hướng Đông. Còn Nam sau, Bắc trước thì không thay đổi. Ngoài ra, khi biển động, tuyệt đối không được lái ghe đi sóng ngang, sẽ dễ dàng bị lật, mà phải đi theo chiều của đợt sóng. Vốn liếng đi biển của ông Chảy chỉ có vậy và mua được hai chiếc phao tròn nhỏ, bé Diệp có thể tròng lọt vào cổ rất an toàn nhưng ông Chảy vì thân hình quá lớn nên chỉ ôm vào ngực mà thôi. Ông bạn còn khuyên không nên đi Hồng Kông, vì phải đi hướng Đông Bắc, ngược sóng mùa này và đường dài hơn hai lần đi Mã-Lai. Tuân theo sự chỉ dẫn của ông bạn, bây giờ ông quẹo Phải chín mươi độ quay mũi ghe về hướng Nam đi Mã-Lai. Dự trù khoảng chừng ba ngày ba đêm là tới.

Ông Chảy là người nổi tiếng cẩn thận, mặc dù biển êm gió lặng nhưng ông bắt buộc Diệp phải cột phao vào người thường xuyên và máng cái túi Nylon màu đỏ vào cổ. Túi này ông Chảy cẩn thận bọc chặt hai ba lớp, không cho nước thấm vào vì bên trong có tấm hình ba mẹ Diệp.

Sau khi đi được ba ngày hai đêm, đêm thứ ba thì biển động mạnh. Mưa bão ùn ùn kéo tới. Những đợt sóng lớn làm ghe bị bắn tung lên cao rồi như rơi xuống vực thẳm. Trong cơn mưa bão tầm tã, ông vẫn ghi chặt tay lái, miệng kêu lớn:

- Diệp...ôm chặt mạn ghe...ấy da ...coi chừng bị hất tung ra biển...xỉ li á....

Khi trời còn sáng, ông còn thấy đường giữ tay lái để ghe đi theo đợt sóng. Nhưng khi trời bắt đầu tối đen như mực, ông chẳng thấy được gì nên có lúc ghe nằm ngang trên đầu sóng như muốn lật nghiêng. Cứ tiếp tục hết cơn mưa bão này ập tới rồi cơn mưa bão khác. Ông cầm cự cho tới gần nửa đêm thì sức cùng lực kiệt, nước mưa nước biển làm ngập máy nên tắt luôn. Tay lái xem như bất khiển dụng. Hai ông cháu phó thác cho Trời Đất chỉ được vài giây đồng hồ, tiếp theo là cơn bão lớn thổi lật úp chiếc ghe và hất tung hai ông cháu văng ra biển.

Trong đêm vắng, Diệp chỉ nghe tiếng ông kêu thất thanh:

.....D... i... ệ p..... D... i... ệ p.....

Thân xác ông Chảy to lớn, lại không biết bơi và cũng không chụp được phao nên đã chìm sâu vào lòng biển, còn Diệp nhờ chiếc phao cột sẵn vào người, biết bơi chút đỉnh nên cầm cự tới sáng hôm sau và được tàu đánh cá Mã-Lai cứu.

Đã gần ba mươi năm qua, kể từ lúc ông Chảy giả từ **“Mùa Xuân Trần Thế”** trên biển Đông, bây giờ mùa Xuân về trên đất Mỹ, nhìn hàng Anh Đào nở đầy hoa, trong tôi vẫn chưa vui niềm uẩn khúc, nhất là khi nhớ lại lời ông Chảy than trách: **"Sao Trời Phật không cứu giúp người hiền đức?"**.

Điều này nếu để tâm tìm hiểu thêm kinh sách của Chúa, của Phật, ta sẽ thấy:

Những con Chiên của Chúa hay người theo Chúa khi chết thì xem như: "Được Chúa gọi về", sống bên cạnh Chúa, trong "Nước Chúa", sẽ đời đời sung sướng hạnh phúc. Đó là Thiên Đàng hay Cõi Vĩnh Hằng.

Những ai theo Phật khi chết được gọi là: "Đi đầu thai kiếp khác". Sướng khổ tùy theo Nhân Quả Luân Hồi. Có thể là "Cõi Niết Bàn, Miền Cực Lạc hay Địa Ngục". Có nghĩa là khi con người không còn vượn vượn trần thì được chấm dứt cuộc đời Dương Thế để về miền Miền Viên.

Xem như ông Chảy đã dút sạch Nợ Trần.

***Dù ông theo đạo nào chẳng nữa, tôi vẫn thấp Nén-Hương-Lòng
nguyện cầu cho linh hồn ông được sớm về Miền Cực Lạc.***